

Số: 84/NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 24 tháng 6 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng**  
**Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh**  
**của Trường Đại học Vinh**

**HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1257/QĐ-KĐCL ngày 05/12/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 467/QĐ-KĐCL ngày 03/6/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp XXVIII của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 469/QĐ-KĐCL ngày 03/6/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc thành lập các Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Phiên XXVIII;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Vinh, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Nghị quyết tại Phiên họp XXVIII ngày 22/6/2024 của Hội đồng.

**QUYẾT NGHỊ:**

1. Thông nhất với kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh (sau đây gọi là Chương trình đào tạo) của Trường Đại học Vinh của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo theo đúng quy định hiện hành. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Chương trình đào tạo và đã được Nhà trường đồng thuận.

Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo cho thấy số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 47 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm 94%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” (chi tiết trong *Phụ lục I*).

2. Kiến nghị Trường Đại học Vinh và đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo (chi tiết trong *Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cho Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Vinh.

**TM. HỘI ĐỒNG  
CHỦ TỊCH**



**Đình Văn Toàn**

U  
TR  
K  
CH  
A



**Phụ lục I**  
**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG**  
**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ**  
**NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH**

(Kèm theo Nghị quyết số: 84/NQ-HĐKĐCL ngày 24 tháng 6 năm 2024  
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt	
<b>Tiêu chuẩn 1</b>		4.00	3	100%	<b>Tiêu chuẩn 7</b>		4.00	5	100%	
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4				
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4				
Tiêu chí 1.3	4	Tiêu chí 7.3	4							
		Tiêu chí 7.4	4							
<b>Tiêu chuẩn 2</b>		3.67	2	66.67%	Tiêu chí 7.5	4	4.00	5	100%	
Tiêu chí 2.1	4				<b>Tiêu chuẩn 8</b>					
Tiêu chí 2.2	3				Tiêu chí 8.1	4				
Tiêu chí 2.3	4	Tiêu chí 8.2	4							
		Tiêu chí 8.3	4							
<b>Tiêu chuẩn 3</b>		3.67	2	66.67%	Tiêu chí 8.4	4	4.00	5	100%	
Tiêu chí 3.1	4				<b>Tiêu chuẩn 9</b>					
Tiêu chí 3.2	4				Tiêu chí 9.1	4				
Tiêu chí 3.3	3	Tiêu chí 9.2	4							
		Tiêu chí 9.3	4							
<b>Tiêu chuẩn 4</b>		4.00	3	100%	Tiêu chí 9.4	4	4.00	5	100%	
Tiêu chí 4.1	4				<b>Tiêu chuẩn 10</b>					
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 10.1	4				
Tiêu chí 4.3	4	Tiêu chí 10.2	5							
		Tiêu chí 10.3	4							
<b>Tiêu chuẩn 5</b>		4.00	4	80%	Tiêu chí 10.4	4	4.17	6	100%	
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 10.5	4				
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chí 10.6	4				
Tiêu chí 5.3	3				<b>Tiêu chuẩn 11</b>					
Tiêu chí 5.4	5	Tiêu chí 11.1	5							
Tiêu chí 5.5	4	4.29	7	100%	Tiêu chí 11.2	4	4.20	5	100%	
<b>Tiêu chuẩn 6</b>					Tiêu chí 11.3	4				
Tiêu chí 6.1	5				Tiêu chí 11.4	4				
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 11.5	4				
Tiêu chí 6.3	4									
Tiêu chí 6.4	4									
Tiêu chí 6.5	4									
Tiêu chí 6.6	4									
Tiêu chí 6.7	5									
<b>Đánh giá chung CTĐT</b>		<b>Số tiêu chí đạt</b>			<b>Tỉ lệ số tiêu chí đạt</b>					
		47			94%					



**Phụ lục II**  
**CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG ĐỐI VỚI**  
**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ**  
**NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH**

*(Kèm theo Nghị quyết số: 84/NQ-HĐKĐCL ngày 24 tháng 6 năm 2024  
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)*

Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh (CTĐT) của Trường học Vinh đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá chất lượng đối với CTĐT giai đoạn 2019-2023 cho thấy có những điểm mạnh sau đây:

Mục tiêu của CTĐT phù hợp với mục tiêu giáo dục đại học, được rà soát, cập nhật phù hợp với sứ mạng của Trường. Chuẩn đầu ra của CTĐT được xây dựng theo tiếp cận CDIO thể hiện được các yêu cầu chung và yêu cầu chuyên biệt đối với ngành Quản trị kinh doanh. Bản mô tả CTĐT và các đề cương học phần có đủ các thông tin cốt lõi, được rà soát, cập nhật. Chương trình dạy học được thiết kế tiếp cận theo chuẩn đầu ra của CTĐT, thể hiện ở hệ thống phương pháp dạy - hoạt động học tập và đánh giá kết quả học tập; các học phần thể hiện mức độ đóng góp phù hợp về nội dung, phương pháp dạy - học và kiểm tra đánh giá đối với chuẩn đầu ra của CTĐT. Triết lý giáo dục được phổ biến đến các bên có liên quan và chuyển tải vào CTĐT. Hoạt động dạy - học đa dạng; hoạt động thực hành, thực tế phát triển kỹ năng nghề nghiệp của người học được quan tâm. Kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học được quy định và hướng dẫn cụ thể. Đội ngũ giảng viên, nhân viên hỗ trợ được quy hoạch, bồi dưỡng; kết quả quy hoạch, năng lực giảng dạy và nghiên cứu khoa học của giảng viên đáp ứng tốt yêu cầu của CTĐT; việc thực hiện nhiệm vụ của giảng viên, nhân viên được giám sát, đánh giá và ghi nhận. Chính sách, quy định tuyển sinh, tiêu chí tuyển chọn người học được xác định rõ ràng; Hoạt động tư vấn, hỗ trợ người học và chất lượng các dịch vụ được chú trọng. Cơ sở vật chất, trang thiết bị, thư viện và hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu. Các quy định, hướng dẫn phát triển CTĐT được cập nhật đồng bộ theo triết lý tiếp cận theo chuẩn đầu ra. Hệ thống quản lý học vụ, theo dõi quá trình tiến bộ của học viên được thiết lập, giám sát; tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn cao. Nghiên cứu của học viên được tổ chức có nền nếp, học viên có công trình khoa học đồng tác giả đăng trên các tạp chí khoa học trong nước. Nhà sử dụng lao động hài lòng đối với chất lượng người học tốt nghiệp.

Tuy nhiên, CTĐT còn những lĩnh vực cần cải tiến chất lượng (cụ thể trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường và đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

1. Tiếp tục hoàn thiện mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT nhằm thể hiện được đặc trưng của CTĐT và gắn kết chặt chẽ với bối cảnh khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và chiến lược phát triển kinh tế xã hội của địa phương và khu vực Bắc Trung Bộ. Tăng cường lấy ý kiến các bên liên quan, khai thác thông tin thị trường lao động, trong đó đặc biệt chú ý đến ý kiến của các hiệp hội nghề nghiệp và các doanh nghiệp lớn tại địa phương để định hình rõ hơn mục tiêu, chuẩn đầu ra và triết lý phát triển chương trình đào tạo.



2. Rà soát, hoàn thiện đề cương chi tiết học phần, diễn đạt lại chuẩn đầu ra để phù hợp và tương thích với chuẩn đầu ra CTĐT, chỉnh sửa một số thông tin về học phần để đảm bảo chuẩn xác. Xây dựng quy định và triển khai việc đóng góp ý, phản biện và hoàn thiện đề cương chi tiết học phần.

3. Điều chỉnh, cập nhật chương trình dạy học một cách khoa học, thể hiện rõ cách tiếp cận CDIO; bổ sung một số học phần phù hợp với xu hướng đào tạo ngành Quản trị kinh doanh và nhu cầu của thị trường lao động; tăng tính tích hợp, liên ngành của CTĐT và bổ sung các hoạt động ngoại khóa, thực tế. Cải tiến quy trình thu thập thông tin và sử dụng kết quả để việc cải tiến, nâng cao chất lượng từng học phần và chương trình dạy học.

4. Tổ chức tập huấn về phương pháp dạy học tiên tiến cho giảng viên áp dụng đa dạng phương pháp dạy học; tăng cường sử dụng các phương pháp dạy học tích cực như đóng vai, mô phỏng, tranh biện; tiếp cận triệt để mô hình giảng dạy dựa trên dự án và lớp học đảo ngược phù hợp với tiếp cận CDIO; có cơ chế thúc đẩy hợp tác với các địa phương trong hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, tư vấn và chuyển giao.

5. Đa dạng hóa các phương pháp kiểm tra đánh giá, tăng cường sử dụng các hình thức đánh giá quá trình, đánh giá kỹ năng của người học. Đẩy mạnh triển khai xây dựng và sử dụng ngân hàng câu hỏi thi/đề thi. Xây dựng cơ chế phản biện đề thi; tăng cường giám sát, kiểm tra việc đánh giá và thực hiện phân tích phổ điểm thường xuyên để theo dõi độ giá trị và độ tin cậy của đề thi. Tổ chức bồi dưỡng giảng viên về phương pháp, kỹ thuật xây dựng đề thi và lựa chọn phương thức kiểm tra đánh giá phù hợp với chuẩn đầu ra của từng học phần.

6. Ban hành chính sách, cơ chế đặc thù để giữ chân và phát triển giảng viên đầu ngành cho CTĐT; đổi mới quản trị đội ngũ giảng viên theo tiếp cận năng lực, cụ thể hóa yêu cầu và mức năng lực theo từng vị trí giảng viên để đánh giá và đào tạo nâng cao năng lực; có hướng dẫn cụ thể về nhiệm vụ giảng viên trong hoạt động phục vụ cộng đồng và hoàn thiện công cụ, phương thức, bộ chỉ số KPIs để đánh giá giảng viên có ghi nhận hiệu quả đóng góp gắn với đãi ngộ để thúc đẩy đổi mới sáng tạo. Hoàn thiện đồng bộ chính sách, cơ chế đột phá để xây dựng các nhóm nghiên cứu mạnh; khuyến khích, thúc đẩy hợp tác nghiên cứu liên ngành và ứng dụng trong quản trị để chuyển giao, phát huy được tiềm năng nghiên cứu khoa học của giảng viên hiệu quả hơn.

7. Quy hoạch, phát triển đội ngũ nhân viên hỗ trợ với các mục tiêu, giải pháp, chính sách tuyển dụng, tuyển chọn, đào tạo bồi dưỡng cụ thể dựa trên kết quả phân tích dự báo nhu cầu về cán bộ hỗ trợ, về số lượng và năng lực cần có đáp ứng yêu cầu giáo dục 4.0, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; hoàn thiện các tiêu chí đánh giá năng lực, mức độ hoàn thành nhiệm vụ và cơ chế đãi ngộ theo hiệu quả để tạo động lực cho người lao động. Khảo sát mức độ hài lòng của đội ngũ cán bộ hỗ trợ đối với các phương thức quản trị, quản lý của Nhà trường để cải tiến chất lượng.

8. Đánh giá tiêu chí và phương thức tuyển sinh một cách bài bản để điều chỉnh, bổ sung nhằm nâng cao hiệu quả công tác tuyển sinh; quy định rõ chức năng, nhiệm vụ của trợ lý quản lý người học, trợ lý đào tạo và cán bộ chuyên trách trong việc giám sát sự tiến bộ trong học tập, kết quả học tập, khối lượng học tập của học viên, phù hợp với quy định của Trường và tình hình thực tiễn để đảm bảo thực hiện thống nhất giữa các trường/khoa/viện. Tăng cường tổ chức các



hoạt động ngoại khóa, các hoạt động/sự kiện học thuật cho học viên; có giải pháp hỗ trợ người học trong công bố khoa học và đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ.

9. Quy hoạch tổng thể cơ sở vật chất phù hợp với chiến lược phát triển của Nhà trường các giai đoạn, đầu tư cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học. Nâng cấp Thư viện, bổ sung cơ sở dữ liệu quốc tế và học liệu số, học liệu chuyên ngành. Sớm hoàn thiện và ứng dụng phần mềm tổng thể trong công tác quản lý, đào tạo, nghiên cứu khoa học và đẩy mạnh công tác chuyển đổi số; nâng cấp hệ thống wifi, đường truyền internet; nâng cấp hệ thống LMS và bổ sung học liệu số, bài giảng e-learning.

10. Tăng cường hiệu quả hoạt động lấy ý kiến các bên liên quan để cải tiến CTĐT thông qua việc lựa chọn đối tượng và mở rộng quy mô khảo sát; bổ sung chiều phản hồi thông tin từ Trường đến các bên liên quan để duy trì sự gắn kết, hỗ trợ Nhà trường trong công tác bảo đảm và cải tiến chất lượng; đánh giá hiệu quả của phương pháp, công cụ đo chuẩn đầu ra; sử dụng kết quả làm cơ sở cho việc cập nhật và đảm bảo tính tương thích kiến tạo của CTĐT; có biện pháp phù hợp để khuyến khích, giám sát việc ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học để cải tiến chất lượng dạy – học.

11. Cập nhật chức năng của phần mềm quản lý để chủ động chiết xuất trực tiếp và thời gian thực các thông tin sơ cấp và thứ cấp phục vụ công tác đối sánh và quản lý ra quyết định cải tiến chất lượng; quan tâm chỉ số quan trọng về thời gian tốt nghiệp của CTĐT; có các giải pháp giữ vững tỉ lệ tốt nghiệp và tạo điều kiện cho người học có thể tốt nghiệp trước thời hạn; phát huy ưu thế của phương thức đào tạo theo tín chỉ và chuyển đổi số để cải tiến mô hình đào tạo, rút ngắn thời gian tốt nghiệp, tạo điều kiện cho người học có thể học tập theo lộ trình riêng; tăng cường và đa dạng hoạt động nghiên cứu khoa học và khởi nghiệp của người học.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp tổng hợp. Nhà trường, đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài chương trình đào tạo của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.

---